| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Duy Tuân

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Thanh Nhàn- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:46/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số nhà 159 Tổ 1 Thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Vũ Thị T1; có vợ là Nguyễn Lê T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự phúc thẩm số 1127/2005/HSPT ngày 20 tháng 10 năm 2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Văn T 05 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 01 năm 2009 ( đã được xóa án); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 3 năm 2018, tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2018 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Anh L; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trước cửa số nhà 159

tổ 1 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng, lực lượng Công an thành phố Hải Phòng đã bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 2,5cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc số tiền 200.000 đồng. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở Công an thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 130/KLGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định mẫu tinh thể thu được trên người Nguyễn Văn T có khối lượng 0,8491 gam là loại ma túy Methamphetamine

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 00 ngày 20 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Văn T thuê xe ôm từ nhà tại số 159 tổ 1 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng đến khu vực đường tàu Trần Nguyễn Hãn mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 400.000 đồng được một gói ma túy đá về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua xong, T cho gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi thuê xe ôm để về nhà. Khi về đến cửa nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công bố lời khai người làm chứng khai có nội dung như bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tạm giữ số tiền 200.000đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Anh L, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Công an lập vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 20 tháng 3 năm 2018, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 130/KLGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại số 159 tổ 1 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân.

[4] Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng có trọng lượng 0,8491gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma tuý. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt bị cáo một mức án nhất định cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo có 01 tiền án tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án nhưng được coi là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội không mang tính chất vụ lợi. Trước khi bị bắt bị cáo không có việc làm và không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] 01 phong bì thư được niêm phong số 130/PC54 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện A giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 200.000đồng thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Về những vấn đề khác*:*

[11] Trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho T ở khu vực đường tàu T, Quận L, thành phố Hải Phòng nhưng hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí:

[12] Theo quy định của pháp luật bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15( Mười lăm) tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 130/PC54/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải

Phòng và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 200.000đồng.

(*Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**